

**Phụ lục số 04**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL  
NĂM 2017**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **3600961762**
- Vốn điều lệ: **151.873.220.000** Việt Nam đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **151.873.220.000** Việt Nam đồng
- Địa chỉ: KCN Biên Hòa I, đường số 9, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại: **0251.3836148**
- Số fax: **0251.3836505**
- Website: **www.vicasasteel.com; www.thepbienhoa.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có): **VCA**

***Quá trình hình thành và phát triển***

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4703000474 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25/12/2007.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16/12/2010.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/05/2013.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/10/2013.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18/04/2014.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/04/2016.

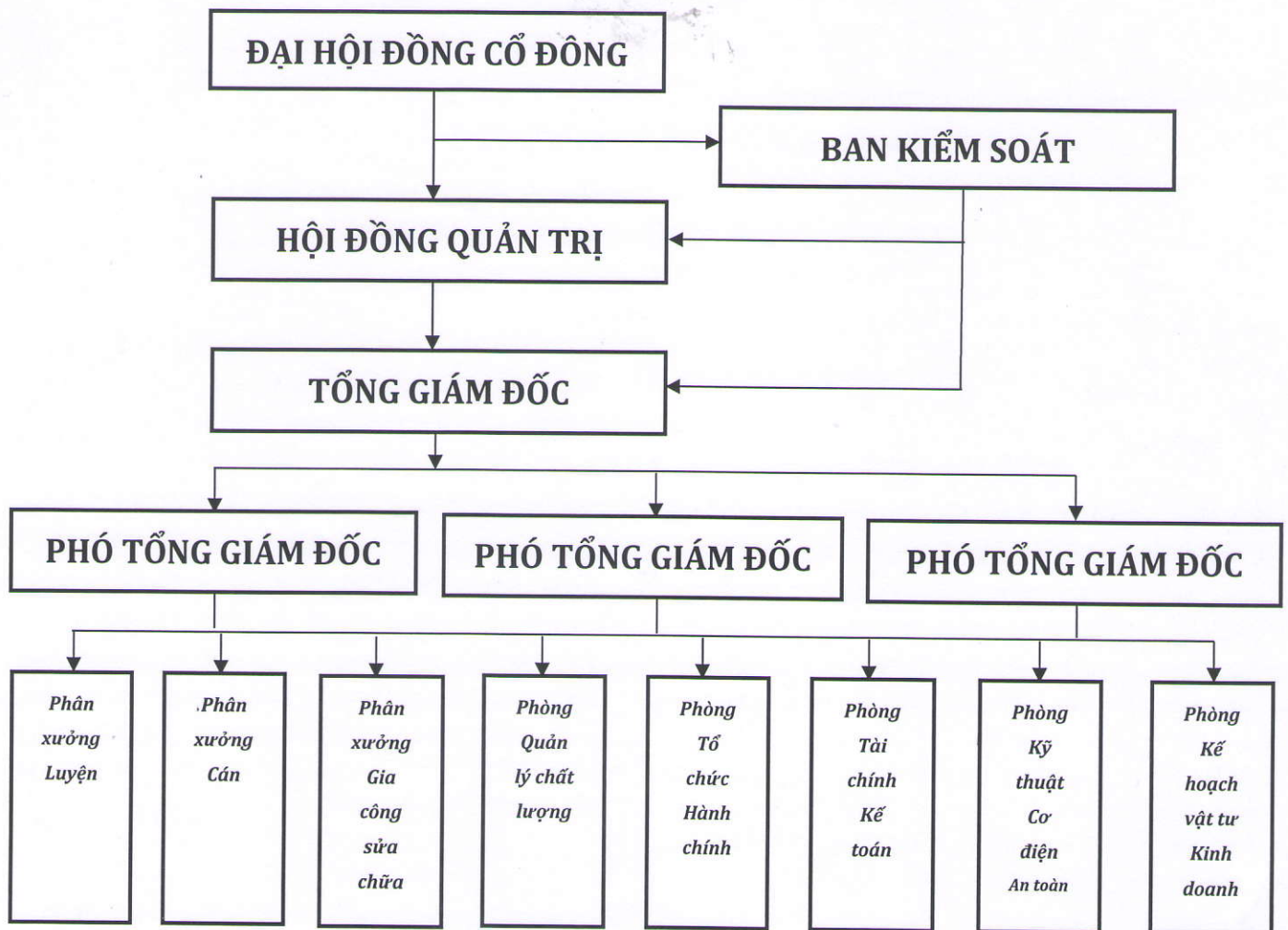
Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (VCA) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 15/11/2010.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- **Ngành nghề kinh doanh:** + Sản phẩm thép cán  
+ Sản phẩm phôi thép
- **Địa bàn kinh doanh:** + Thành phố Hồ Chí Minh  
+ Bà Rịa - Vũng Tàu  
+ Nha Trang  
+ Cần Thơ

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- **Mô hình quản trị.**



- **Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:**

**Cơ cấu tổ chức của Công ty theo mô hình Công ty Cổ phần, bao gồm:**

- + Đại hội đồng Cổ đông;
- + Hội đồng Quản trị;
- + Ban kiểm soát;
- + Ban Tổng Giám đốc;
- + Các phòng Chuyên môn;

+ Các phân xưởng.

### **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề có liên quan tới phương hướng hoạt động, vốn điều lệ, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những vấn đề khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

### **Hội đồng quản trị:**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không chuyên trách và 01 thành viên độc lập.

- |                        |                               |
|------------------------|-------------------------------|
| + Ông Lê Văn Cam       | - Chủ tịch Hội đồng quản trị; |
| + Ông Nguyễn Xuân Tiến | - Thành viên;                 |
| + Ông Nguyễn Đông Vững | - Thành viên;                 |
| + Ông Võ Hựu           | - Thành viên;                 |

*Ông Võ Hựu được bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 28/03/2017 thay Ông Nguyễn Văn Lộc miễn nhiệm Thành viên HĐQT ngày 28/03/2017.*

- |                        |               |
|------------------------|---------------|
| + Ông Nguyễn Bảo Giang | - Thành viên. |
|------------------------|---------------|

### **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra báo cáo Tài chính hàng quý, năm, xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ và các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

- |                        |                         |
|------------------------|-------------------------|
| + Ông Nguyễn Phước Hải | - Trưởng ban kiểm soát; |
| + Ông Lê Trọng Dung    | - Thành viên;           |
| + Ông Hồ Duy Khải      | - Thành viên.           |

### **Ban Tổng Giám đốc:**

**Tổng Giám đốc:** Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban phân xưởng chức năng.

**Các phó Tổng giám đốc:** Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực được Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện nay gồm 01 Tổng giám đốc và 02 phó Tổng Giám đốc:

- + Ông Nguyễn Xuân Tiến - Tổng giám Đốc Công ty;
- + Ông Vương Thanh Đường - Phó Tổng Giám đốc;
- + Ông Nguyễn Đông Vững - Phó Tổng Giám đốc.

Ghi chú: Ông Lê Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc đã nghỉ việc từ ngày 01/08/2017.

**Kế toán trưởng:** Ông Nguyễn Thanh Hùng.

**Các Phòng Ban, Phân xưởng của Công ty:** gồm 05 phòng và 03 phân xưởng.

- + Phòng Tổ chức Hành chính: - Ông Vũ Hồng Khanh: Trưởng phòng;
- + Phòng Tài chính Kế toán - Ông Nguyễn Thanh Hùng: Trưởng phòng;
- + Phòng Kế hoạch Vật tư Kinh doanh - Ông Phạm Xuân Phong: Q. Trưởng phòng;
- + Phòng Kỹ thuật Cơ điện An toàn - Ông Nguyễn Quyết Chiến: Trưởng phòng;
- + Phòng Quản lý Chất lượng - Bà Nguyễn Thị Hải Đường: Trưởng phòng;
- + Phân xưởng Luyện - Ông Ngô Tiên Thọ: Quản đốc;
- + Phân xưởng Cán - Ông Lê Trọng Dung: Quản đốc;
- + Phân xưởng Gia công Sửa chữa - Ông Trần Ngọc Quân: Quản đốc.

**– Các công ty con, công ty liên kết:**

Không có Công ty con, không có Công ty liên kết.

**4. Định hướng phát triển**

**– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2017:**

+ Kế hoạch sản xuất:

- Sản lượng: Sản lượng thép phôi: 160.000 tấn.  
Sản lượng thép cán: 140.000 tấn.

+ Doanh thu: 1.420.300 triệu đồng.

+ Kế hoạch tiêu thụ: 140.000 tấn sản phẩm thép cán.

+ Lợi nhuận trước thuế: 33.000 triệu đồng.

+ Cổ tức: 14 %

**– Công tác môi trường:**

+ Để Công ty ngày càng phát triển bền vững, trong năm qua Công ty đã triển khai thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường như trồng thêm cây xanh, duy trì hoạt động ổn định của hệ thống lò gia nhiệt trung tần đem lại hiệu quả kinh tế và môi trường.

+ Công tác xử lý khí thải, nước thải đạt QCVN (Quy chuẩn Việt Nam) về môi trường. Công tác quản lý chất thải rắn được thực hiện nghiêm túc và có ký hợp đồng với đối tác có chức năng xử lý chất thải rắn để định kỳ xử lý.

**– Công tác tổ chức lao động, tiền lương và đời sống:**

- + Thực hiện việc trả lương theo chế độ khoán sản phẩm và các chế độ khác của người lao động theo đúng qui định và các chế độ hiện hành.
  - + Lao động bình quân trong năm 2017 là 455 người (trong đó có 28 nữ)..
  - + Thu nhập bình quân của Người lao động là 14,9 triệu đồng/người/tháng (Năm 2016 là 13,4 triệu đồng/người/tháng).
  - + Chu cấp chi phí và phương tiện cho người lao động đi nghỉ mát hàng năm.
  - + Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ 433 người và khám bệnh nghề nghiệp cho 143 người lao động. Năm 2017 không có công nhân nào mắc bệnh nghề nghiệp.
- Công tác an ninh trật tự và an toàn lao động:**
- + Duy trì thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ tài sản, giữ vững an ninh chính trị trật tự trong Công ty.
  - + Công tác huấn luyện định kỳ được thực hiện nghiêm túc từ đầu năm và tổ chức huấn luyện cho 459 công nhân, mở 07 lớp huấn luyện an toàn cho các công nhân vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, mở 01 lớp huấn luyện công tác an toàn cho cán bộ quản lý.
  - + Trang bị và sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động theo đúng yêu cầu ngành nghề, rà soát, bổ sung các quy định an toàn, nội qui trong công tác BHLĐ. Trong năm có 03 vụ tai nạn lao động nhẹ. Nguyên nhân do người lao động chưa chấp hành đúng qui trình, qui định an toàn lao động.
  - + Duy trì nề nếp công tác kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, tổ chức đội chuyên trách phòng chống ngập và công tác PCCN. Quan tâm tốt đến vệ sinh đường giao thông nội bộ, mặt bằng sản xuất, chăm sóc, trồng thêm cây xanh cải tạo môi trường làm việc.
  - + Tổ chức thực hiện và duy trì công tác 5S tại các đơn vị sản xuất và phong ban trong Công ty, định kỳ kiểm tra và đánh giá hoạt động này.
- Công tác Tài chính – Kế toán:**
- + Thực hiện đúng các chế độ, quy định về tài chính của Nhà Nước và quy chế tài chính của Công ty cổ phần.
  - + Bảo đảm các thời hạn khai báo thuế và nộp thuế đầy đủ. Công bố thông tin chính xác, đúng hạn theo yêu cầu với công ty đại chúng.
  - + Phân tích chi tiết chi phí sản xuất kịp thời.
  - + Đáp ứng đủ vốn và kịp thời cho sản xuất kinh doanh với mức chi phí tài chính hợp lý.
  - + Đáp ứng đầy đủ công tác kiểm tra tài chính định kỳ của Tổng Công ty và công tác kiểm toán hàng năm, bảo đảm đúng các chế độ thống kê, luân chuyển, lưu trữ chứng từ.
- Công tác kỹ thuật và Công nghệ:**
- + Thiết bị lò 20 tấn và lò tinh luyện hoạt động ổn định. Chất lượng sản phẩm đạt ở mức cao. Trong năm tập trung sản xuất các mác thép cacbon thông thường và hạn chế sản xuất các mác thép hợp kim thấp độ bền cao. Tuy nhiên thiết bị lò có nhiều hạn

ché, mặt bằng công nghệ không thật sự thuận lợi nên khó hợp lý hóa sản xuất để giảm các chỉ tiêu kỹ thuật

+ Thiết bị cán hoạt động tương đối ổn định, công nghệ cán ngày càng được hoàn thiện cho phép khả năng nâng công suất cán, chất lượng sản phẩm đạt mức tối đa và giảm chi phí sản xuất. Cũng như Luyện thép, mặt bằng chặt hẹp và công nghệ cũ cũng đang là cản trở lớn đến khả năng cạnh tranh của đơn vị.

**5. Các rủi ro:**

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**II. Tình hình hoạt động trong năm 2017**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2017**

**- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

+ Sản lượng phôi thép đạt 171.548 tấn bằng 107,22% kế hoạch năm, tăng hơn 13.265 tấn so với năm 2016 (TH năm 2016 là 158.283 tấn).

+ Sản lượng thép cán đạt 146.148 tấn bằng 104,39% kế hoạch năm, tăng hơn 16.067 tấn so với năm 2016 (TH năm 2016 là 130.081 tấn).

+ Sản lượng sản xuất của Công ty tăng do thị trường tiêu thụ tương đối ổn định từ đầu năm đến nay, lượng sản xuất hàng tháng của phôi thép bình quân trên 14.100 tấn/tháng và thép cán trên 11.900 tấn/tháng. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đạt hiệu quả tốt là do sử dụng tối đa công suất thiết bị, sản lượng sản xuất phôi thép và thép cán đạt khoảng 90% công suất thiết bị.

+ Sản phẩm tiêu thụ sản đạt 144.649 tấn, bằng 103,32% kế hoạch năm. Trong đó thép cuộn tiêu thụ được 74.497 tấn chiếm tỉ lệ 51,50% và thép thanh tiêu thụ được 70.151 tấn chiếm tỉ lệ 48,50%.

+ Hiện nay công tác tiêu thụ thực hiện theo Quy định quản lý giám sát hoạt động và tiêu thụ sản phẩm thép của Tổng Công ty đã từng bước đi vào ổn định và phát huy hiệu quả. Đã có gắn kết và đồng bộ nhất định giữa các công ty cổ phần và Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL trong việc lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cũng như trong việc xây dựng giá bán thép.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt được 64,569 tỷ, đạt được 244,58 % kế hoạch là do tập thể lãnh đạo và cán bộ CNV Công ty đã nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn để đứng vững trên thị trường trong tình hình cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành.

**- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

**+ Sản xuất:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % 2017 (TH/KH)	Tỷ lệ % (2017/2016)
Thép Luyện	Tấn	160.000	171.548	158.283	107,22	108,38
Thép Cán	Tấn	140.000	146.148	130.081	104,39	112,35

**+ Kinh doanh:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % 2017 (TH/KH)	Tỷ lệ % (2017/2016)
Tiêu thụ Thép cán	Tấn	140.000	144.649	134.872	103,32	107,25
Doanh thu	Tỷ đồng	1.420	1.894	1.411	133,38	134,23
Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	33,000	81,039	38,131	245,57	212,53

**2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành:

**2.1 Ông Nguyễn Xuân Tiến:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.278.125 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: Không, cổ phiếu được ủy quyền 2.278.125 cổ phiếu.

**2.2 Ông Vương Thanh Đường:** Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.587 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 2.587 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền: 0 cổ phiếu.

**2.3 Ông Nguyễn Đông Vững:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.518.750 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: Không, cổ phiếu được ủy quyền 1.518.750 cổ phiếu.

**2.4 Ông Nguyễn Thanh Hùng:** Kế toán trưởng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.958 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 1.958 cổ phiếu.

- Số lượng cán bộ công nhân viên Công ty có đến 31/12/2017 là: 453 người.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**a. Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2017 Công ty đã đầu tư 11 hạng mục và sửa chữa lớn 06 hạng mục.

- Sửa chữa lớn 06 hạng mục, đã đưa vào sử dụng và quyết toán với giá trị 3,775 tỷ đồng.

- Đầu tư với 11 hạng mục, đưa vào sử dụng và quyết toán với giá trị 27,731 tỷ đồng.

Trong đó các hạng mục liên quan đến sản xuất luyện và cán đã góp phần rất tốt vào việc ổn định và nâng cao chất lượng cũng như sản lượng sản xuất như: Cải tạo cán trung hàng ngang sang cán hàng dọc, biến thể lò EAF 25.000 KVA,...

**b. Các công ty con, công ty liên kết:**

Không có Công ty con và Công ty liên kết.

**4. Tình hình tài chính:**

**a. Tình hình tài chính:**

ĐVT: Việt Nam Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm (2017/2016)
Tổng giá trị tài sản	422.275.495.992	322.275.899.163	131,03
Doanh thu thuần	1.894.196.501.993	1.410.853.147.522	134,26
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	79.385.629.228	38.676.650.552	205,25
Lợi nhuận khác	1.652.979.549	(545.896.762)	-302,80
Lợi nhuận trước thuế	81.038.608.777	38.130.753.790	212,53
Lợi nhuận sau thuế	64.568.875.273	30.464.594.313	211,95

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,53	2,17	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,50	0,38	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,29		
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,41	0,37	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	9,38	12,88	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,38	4,49	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,16	3,4	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,31	24,1	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,45	15,3	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	2,74	4,2	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 15.187.322 cổ phần phổ thông.

Trong đó:



- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 15.187.322 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: không.

**b. Cơ cấu cổ đông:**

Cơ cấu cổ đông như sau:

➢ <b>Cổ đông trong nước:</b>	<b>15.182.260 CP</b>	<b>Tỷ lệ:</b>	<b>99,97 %</b>
• <i>Cổ đông Nhà nước:</i>	<i>9.871.875 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>65,00 %</i>
• <i>Cổ đông tổ chức:</i>	<i>2.108.948 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>13,89 %</i>
• <i>Cổ đông cá nhân:</i>	<i>3.201.437 CP</i>	<i>Tỷ lệ:</i>	<i>21,08 %</i>
➢ <b>Cổ đông nước ngoài:</b>	<b>5.062 CP</b>	<b>Tỷ lệ:</b>	<b>0,03 %</b>

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm 2017 Công ty không có tăng vốn chủ sở hữu.

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Trong năm 2017 Công ty không có cổ phiếu quỹ

**e. Các chứng khoán khác:**

Trong năm 2017 không có chứng khoán khác

**5. Báo cáo tác động đến môi trường:**

- Đề Công ty ngày càng phát triển bền vững, trong năm qua Công ty đã triển khai thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường như trồng thêm cây xanh, duy trì hoạt động ổn định của hệ thống lò gia nhiệt trung tần đem lại hiệu quả kinh tế và môi trường.
- Công tác xử lý khí thải, nước thải đạt QCVN (Quy chuẩn Việt Nam) về môi trường. Công tác quản lý chất thải rắn được thực hiện nghiêm túc và có ký hợp đồng với đối tác có chức năng xử lý chất thải rắn để định kỳ xử lý.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**1.1. Khó khăn**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong cơ chế thị trường gặp nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt hơn. Sự cạnh tranh quyết liệt về giá bán của các nhà sản xuất thép trong nước (nhiều nhà cung cấp mới đưa sản phẩm ra thị trường với giá thấp để chiếm thị phần), đặc biệt là các đơn vị sản xuất thép từ quặng và sản xuất thép từ lò trung tần với chi phí sản xuất thấp đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giá của một số vật tư nguyên liệu chủ yếu như thép vụn, điện cực và hợp kim luôn biến động gây nhiều khó khăn trong công tác thu mua và dự trữ hàng tồn kho. Từ tháng 7 trở đi giá điện cực đã tăng đột biến (gấp hơn 6 lần so với mức giá trung bình hàng năm trước đây) đã làm tăng đáng kể chi phí sản xuất phôi thép.
- Sự cạnh tranh quyết liệt về giá bán thành phẩm của các nhà sản xuất thép trong nước (tăng giảm giá bán không đồng bộ giữa các nhà sản xuất phía Nam) từ đầu năm đến nay làm cho giá bán thép thành phẩm của Công ty cũng không được ổn định, ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty

## 1.2. Thuận lợi

- Thị trường thép trong năm 2017 tuy không có những đột biến tăng hay giảm mạnh như trong năm 2016, nhưng lại diễn ra tương đối ổn định với mức tiêu thụ bình quân của các quý đều gần như tương tự như nhau. Và nếu có khác biệt về sản lượng tiêu thụ giữa các quý thì cũng chỉ dao động ở mức khoảng 10 – 15% và điều này giúp cho công tác sản xuất và đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường gặp nhiều thuận lợi. Bên cạnh đó, do Trung Quốc áp dụng những biện pháp nghiêm ngặt về môi trường và tiết giảm sản xuất thép, nên lượng thép cuộn (phục vụ cho khâu kéo dây mạ kẽm) bị hạn chế nhập khẩu vào Việt Nam nên giúp cho Công ty có thể tăng khả năng tiêu thụ thêm sản phẩm này.

- Bộ máy tổ chức của Công ty luôn được củng cố và kiện toàn, CBCNV Công ty có truyền thống đoàn kết khắc phục khó khăn thực hiện tốt nhiệm vụ. Thiết bị công nghệ từng bước được đầu tư nâng cấp, trình độ tay nghề của đội ngũ CBCNV luôn được phát huy tốt đã sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng cao, được thị trường ngày càng tin dùng, góp sức cùng Tổng Công ty nâng cao uy tín thương hiệu thép Chữ V, Thép Miền Nam.

- Công ty đã nhận được sự chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời về nhiều mặt của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như những hỗ trợ của các phòng ban chức năng của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017: Lợi nhuận sau thuế đạt **64,568 tỷ đồng**.

## 2. Tình hình tài chính:

### 2.1. Tình hình tài sản

Về tình hình tài sản tính đến cuối năm 2017 tăng 99,92 tỷ đồng tức tăng 31,00 % so với đầu năm. Tài sản ngắn hạn tăng 99,11 tỷ đồng (tăng 41,92 %), tài sản dài hạn tăng 0,80 tỷ đồng (tăng 0,94 %). Nhìn chung tài sản cuối năm 2017 tăng so với đầu năm 2017.

Tài sản ngắn hạn Công ty cuối năm 2017 tăng nhiều so với cuối năm 2016. Trong đó hàng tồn kho cuối năm 2017 tăng so với cuối năm 2016 là 15,93 tỷ đồng (tăng 13,12 %). Ban lãnh đạo Công ty đã quản trị tốt hàng tồn kho, chỉ tồn kho những vật tư thiết bị hợp lý.

- **Về đầu tư mới:** Đầu tư với 11 hạng mục (Đặc biệt là đã nghiệm thu quyết toán tăng TSCĐ trong tháng 01/2017 công trình Cải tạo cán trung chuyển tiếp từ năm 2016, giá trị quyết toán bao gồm VAT là 9,21 tỷ. Đầu tư máy biến thế lò EAF 25.000 KVA bằng phương thức đấu thầu thiết bị và đã tăng TSCĐ trị giá .....).
- **Về công tác sửa chữa:** Sửa chữa lớn 06 hạng mục, đã đưa vào sử dụng và quyết toán xong với giá trị 3,78 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Về tình hình nợ phải trả cuối năm 2017 là 154 tỷ tăng so với đầu kỳ là 93 tỷ, tăng 61 tỷ (tăng 65,55 %) chủ yếu là khoản vay ngắn hạn ngân hàng cuối năm 2017 tăng so với đầu năm (tăng 61,26 tỷ đồng).

Về đóng góp ngân sách, trong năm Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm 2017 là 24,5 tỷ đồng giảm 5,8 tỷ đồng (giảm 19,1 %) so với năm 2016.

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt. Nguồn vay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này đạt hiệu quả nhất.

### 3. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu:

- Công ty đã chủ động cung ứng đủ, kịp thời số lượng các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.
- Bố trí hợp lý mặt bằng kho bãi, tạo điều kiện thuận lợi để bảo quản tốt vật tư hàng hóa ở từng đơn vị. Quy hoạch các bãi bê-tông chứa thép vụn, tiếp nhận trên 180.000 tấn thép vụn và gang. Vì vậy, có đủ điều kiện để chế biến liệu cho sản xuất thép luyện và đảm bảo lượng liệu tồn đến cuối tháng 12/2017 khoảng 5.000 tấn.
- Sử dụng 100% liệu nội, tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu trong nước sản xuất được, hỗ trợ sử dụng sản phẩm của các đơn vị trong hệ thống.
- Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, các công việc điều hành quản lý của Ban Tổng Giám Đốc, phối hợp với ban Kiểm soát kiểm tra các vấn đề chủ yếu sau:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội Đồng cổ đông thường niên và Hội đồng Quản trị đề ra. Đặc biệt thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám Đốc, Đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.
- Công ty đã chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.
- Năm 2017 là năm tương đối thuận lợi đối với Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL, với sự phấn đấu không ngừng của tập thể CBCNV Công ty, cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty vẫn giữ ở mức ổn định các sản phẩm chủ lực cả về sản xuất lẫn tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng đầy đủ và kịp thời các chủng loại sản phẩm, theo chuyên môn hóa của Tổng Công ty, ổn định được thu nhập và đời sống cho CBCNV.

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Văn Cam)	3.796.875	25 %	Thành viên chuyên trách

02	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Tiến)	2.278.125	15 %	Thành viên điều hành công ty
03	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Võ Hựu)	2.278.125	15 %	Thành viên chuyên trách
04	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Nguyễn Đông Vững)	1.518.750	10 %	Thành viên điều hành công ty
05	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng (Đại diện: Ông Nguyễn Bảo Giang)	1.084.629	7,14 %	Thành viên không điều hành công ty

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị họp hàng quý trong năm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cuộc họp	Số lần tham dự
01	Lê Văn Cam	Chủ tịch HĐQT	5	5/5
02	Nguyễn Xuân Tiến	Ủy viên HĐQT	5	5/5
03	Nguyễn Bảo Giang	Ủy viên HĐQT	5	5/5
04	Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	5 (Miễn nhiệm 28/03/2017)	2/5
05	Võ Hựu	Ủy viên HĐQT	5 (Bỏ nhiệm 28/03/2017)	4/5
05	Nguyễn Đông Vững	Ủy viên HĐQT	5	5/5

Qua các cuộc họp trên, Hội đồng quản trị đã ra các Nghị quyết trong năm như sau:

STT	Số	Ngày	Nội dung																																																																										
01	03/NQ-ĐHĐCĐ-VCA	28/03/2017	<p><b> Nghị quyết: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017</b></p> <p><b> Điều 1.</b> Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.</p> <p>- <i>Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Đvt</th> <th>Kế hoạch</th> <th>Thực hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thép Luyện</td> <td>tấn</td> <td>150.000</td> <td>158.283</td> </tr> <tr> <td>Thép Cán</td> <td>tấn</td> <td>130.000</td> <td>130.085</td> </tr> <tr> <td>Doanh thu thuần</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>1.252</td> <td>1.410</td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ Thép cán</td> <td>Tấn</td> <td>130.000</td> <td>134.872</td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ Phôi thép</td> <td>Tấn</td> <td>15.000</td> <td>13.860</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>25</td> <td>38</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>20</td> <td>30</td> </tr> </tbody> </table> <p>- <i>Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Kế hoạch năm 2017</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Sản xuất</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Phôi thép</td> <td>160.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Thép cán</td> <td>140.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chất lượng sản phẩm</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Phôi thép loại 1</td> <td>&gt; 99,0</td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Cán thép loại 1</td> <td>&gt;98,5</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Tiêu thụ sản phẩm chính</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Phôi thép</td> <td>14.500</td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Thép cán</td> <td>140.000</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Doanh thu</td> <td>1.420.300</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>33.000</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>26.400</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Cổ tức</td> <td>14%</td> </tr> </tbody> </table>	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Thép Luyện	tấn	150.000	158.283	Thép Cán	tấn	130.000	130.085	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.252	1.410	Tiêu thụ Thép cán	Tấn	130.000	134.872	Tiêu thụ Phôi thép	Tấn	15.000	13.860	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	38	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20	30	Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	1	Sản xuất			- Phôi thép	160.000		- Thép cán	140.000	2	Chất lượng sản phẩm			- Phôi thép loại 1	> 99,0		- Cán thép loại 1	>98,5	3	Tiêu thụ sản phẩm chính			- Phôi thép	14.500		- Thép cán	140.000	4	Doanh thu	1.420.300	5	Lợi nhuận trước thuế	33.000	6	Lợi nhuận sau thuế	26.400	7	Cổ tức	14%
			Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện																																																																							
			Thép Luyện	tấn	150.000	158.283																																																																							
			Thép Cán	tấn	130.000	130.085																																																																							
			Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.252	1.410																																																																							
			Tiêu thụ Thép cán	Tấn	130.000	134.872																																																																							
			Tiêu thụ Phôi thép	Tấn	15.000	13.860																																																																							
			Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	38																																																																							
			Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20	30																																																																							
			Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017																																																																								
			1	Sản xuất																																																																									
				- Phôi thép	160.000																																																																								
				- Thép cán	140.000																																																																								
			2	Chất lượng sản phẩm																																																																									
				- Phôi thép loại 1	> 99,0																																																																								
	- Cán thép loại 1	>98,5																																																																											
3	Tiêu thụ sản phẩm chính																																																																												
	- Phôi thép	14.500																																																																											
	- Thép cán	140.000																																																																											
4	Doanh thu	1.420.300																																																																											
5	Lợi nhuận trước thuế	33.000																																																																											
6	Lợi nhuận sau thuế	26.400																																																																											
7	Cổ tức	14%																																																																											

- Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp năm 2016</b>	<b><u>18,231</u></b>
1	Cải tạo, nâng cấp máy Đúc liên tục	9,158
2	Cải tạo cán trung hàng ngang sang cán hàng dọc	9,073
<b>II</b>	<b>Dự án đầu tư mới 2017</b>	<b><u>20,000</u></b>
1	Biến thể lò EAF 25.000 KVA	9,500
2	Máy đóng bó thép thanh	1,200
3	Máy tiện CNC	3,000
4	Bộ làm mát hệ thống XLKT	1,500
5	Cụm tay đòn kẹp than điện cực	1,800
6	Cải tạo, nối dài nhà xưởng 50 tấn PX Luyện	1,500
7	Xe nâng 7 tấn PX Cán	1,500

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2016.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm 2015 chuyển qua	11.050.362.483
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	30.464.594.313
3	Chia cổ tức: 15% vốn điều lệ	22.780.983.000
4	Trích lập quỹ Phúc lợi: 7% lợi nhuận	2.132.522.000
5	Trích lập quỹ Khen thưởng: 3% lợi nhuận	913.938.000

6	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối chuyển qua năm 2017	15.687.513.796
---	---	----------------

Đối với lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối: Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định phân phối lợi nhuận tại thời điểm thích hợp.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2017

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	33.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (Thuế TNDN 20%)	26.400.000.000
3	Lợi nhuận năm 2016 chuyển qua	15.687.513.796
4	Chia cổ tức: 14% vốn điều lệ	21.262.250.800
5	Trích lập quỹ Phúc lợi: 7% lợi nhuận	1.848.000.000
6	Trích lập quỹ Khen thưởng: 3% lợi nhuận	792.000.000
7	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH, TK HĐQT	500.000.000
8	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối	17.685.262.996

**Điều 7.** Thông qua tiền lương và mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Thư ký HĐQT năm 2017 như sau:

- Tiền lương Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:
  - + Chủ tịch HĐQT: 41,00 triệu đồng/người/tháng.
  - + Tổng Giám đốc: 40,00 triệu đồng/người/tháng
  - + Ủy viên HĐQT: 29,00 triệu đồng/người/tháng
  - + Phó Tổng Giám đốc: 34,00 triệu đồng/người/tháng
  - + Trưởng Ban kiểm soát: 29,00 triệu đồng/người/tháng
  - + Kế toán trưởng: 29,00 triệu đồng/người/tháng

- Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban

			<p>kiểm soát và thư ký HĐQT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ủy viên HĐQT: 4,00 triệu đồng/người/tháng</li> <li>+ Kiểm soát viên, thư ký HĐQT: 3,00 trđ/ người/tháng</li> </ul> <p>Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.</p> <p>Trường hợp Kiểm soát viên, thư ký HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng thù lao theo quy định.</p> <p><b>Điều 8.</b> Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017.</p> <p><b>Điều 9.</b> Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị ông <b>Nguyễn Văn Lộc</b> và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị ông <b>Võ Hựu</b>.</p> <p><b>Điều 10.</b> Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai các nội dung đã được Đại hội quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.</p> <p><b>Điều 11.</b> Giao cho Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>																									
02	07/NQ-HĐQT	21/04/2017	<p><b>Nghị quyết HĐQT về kế hoạch SXKD Quý 2/2017</b></p> <p><b>Điều 1:</b> Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:</p> <p>Hội đồng quản trị nhất trí với các đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý 1/2017; Báo cáo tài chính quý 1/2017 của Tổng Giám đốc Công ty; Báo cáo của Ban kiểm soát quý 1/2017. Các chỉ tiêu chính đạt được như sau:</p> <table border="1" data-bbox="686 1478 1524 1937"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Đvt</th> <th>Kế hoạch năm 2017</th> <th>Kế hoạch Quý I/2017</th> <th>Thực hiện Quý I/2017</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Luyện thép</td> <td>tấn</td> <td>160.000</td> <td>40.000</td> <td>39.047</td> </tr> <tr> <td>Cán thép</td> <td>tấn</td> <td>140.000</td> <td>35.000</td> <td>34.710</td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ thành phẩm</td> <td>tấn</td> <td>140.000</td> <td>35.000</td> <td>33.045</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>Tr.đ</td> <td>33.000</td> <td>10.000</td> <td>21.023</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Quý 1/2017 ngành thép nhìn chung vẫn nhiều thuận lợi. Giá bán trong nước được cải thiện do nhu cầu tiêu thụ tăng và sự hỗ trợ từ việc áp thuế tự vệ đối với các sản phẩm phi</p>	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý I/2017	Thực hiện Quý I/2017	Luyện thép	tấn	160.000	40.000	39.047	Cán thép	tấn	140.000	35.000	34.710	Tiêu thụ thành phẩm	tấn	140.000	35.000	33.045	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.000	10.000	21.023
Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý I/2017	Thực hiện Quý I/2017																								
Luyện thép	tấn	160.000	40.000	39.047																								
Cán thép	tấn	140.000	35.000	34.710																								
Tiêu thụ thành phẩm	tấn	140.000	35.000	33.045																								
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.000	10.000	21.023																								



và thành phẩm nhập khẩu vào Việt Nam.

- Thị trường bất động sản phục hồi và sự gia tăng các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng là những yếu tố chính thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh.

- Trong quý 1/2017 đã xảy ra sự cố máy biến thế 16.000 KVA dừng sản xuất 5 ngày, do vậy kết quả sản xuất và tiêu thụ quý 1/2017 chưa đạt kế hoạch đề ra.

**Điều 2:**

**2.1** Tiêu thụ nửa đầu tháng 4 có sụt giảm, giá bán giảm và sẽ còn tiếp tục giảm trong tháng 4, tuy vậy HĐQT vẫn đánh giá việc sụt giảm tiêu thụ này chỉ là tạm thời. Tình hình quý 2/2017 dự báo vẫn sẽ còn nhiều thuận lợi. Giá nguyên vật liệu đầu vào và giá thành phẩm có thể biến động nhẹ, nhưng không ảnh hưởng nhiều. Cần tranh thủ đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ để đạt kết quả cao nhất trong quý.

**2.2** Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2017 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý 2/2017
Luyện thép	Tấn	160.000	36.000
Cán thép	Tấn	140.000	30.000
Tiêu thụ Thép cán	Tấn	140.000	33.000
Tiêu thụ Phôi thép	Tấn	14.500	-
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.000	10.000

**2.3** Rà soát cập nhật quy chế quản lý liệu, sắp xếp nhân lực thu mua, tăng cường công tác quản lý thu mua, chế biến liệu.

**2.4** Rà soát cải tiến quy trình công nghệ, đẩy mạnh các biện pháp giảm tiêu hao kỹ thuật xuống dưới định mức, đặc biệt là các tiêu hao liệu, than điện cực, điện, kim loại.

**2.5** Triển khai công tác đầu tư máy biến thế lò EAF 25MVA đúng thủ tục và tiến độ quy định.

**2.6** Triển khai áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý ISO 9001-2015 và đưa vào nề nếp phục vụ công tác quản lý điều hành hệ thống.

**2.7** Tăng cường giám sát thực hiện an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, môi trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện để cải tạo nâng cấp hệ thống hút bụi vào cuối quý.

**2.8** Tiếp tục triển khai công tác quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, chuyên ngành đáp ứng yêu cầu phát triển công ty.

03	08/NQ-HĐQT	26/07/2017	<p><b>Nghị quyết HĐQT về kế hoạch SXKD Quý 3/2017</b></p> <p><b>Điều 1:</b> Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:</p> <p>Hội đồng quản trị nhất trí với các đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý 2/2017; Báo cáo tài chính quý 2/2017 của Tổng Giám đốc Công ty; Báo cáo của Ban kiểm soát quý 2/2017. Các chỉ tiêu chính đạt được như sau:</p> <table border="1" data-bbox="687 421 1520 920"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Đvt</th> <th>Kế hoạch năm 2017</th> <th>Kế hoạch Quý II/2017</th> <th>Thực hiện Quý II/2017</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Luyện thép</td> <td>tấn</td> <td>160.000</td> <td>36.000</td> <td>38.680</td> </tr> <tr> <td>Cán thép</td> <td>tấn</td> <td>140.000</td> <td>30.000</td> <td>35.491</td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ thành phẩm</td> <td>tấn</td> <td>140.000</td> <td>33.000</td> <td>32.572</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>Tr.đ</td> <td>33.000</td> <td>10.000</td> <td>8.021</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Quý 2/2017 ngành thép tiếp tục có tăng trưởng khá, 6 tháng tiêu thụ thép xây dựng tăng, tuy nhiên giá bán liên tục giảm sau tháng 4/2017. Giá bán giảm trong khi giá phế liệu không giảm theo, ảnh hưởng lợi nhuận chung toàn quý. Lợi nhuận quý 2/2017 không đạt kế hoạch của HĐQT nhưng cũng là nỗ lực đáng ghi nhận của Ban điều hành trong tình hình chung không thuận lợi như cùng kỳ.</p> <p>- Công tác quản trị sản xuất, nhất là sản xuất luyện thép có nhiều tiến bộ từ tháng 5/2017 và tiếp tục duy trì ổn định. Tiêu hao chính giảm khá, tuy nhiên do vẫn còn sử dụng máy biến thế 16.000 KVA – Thủ Đức nên một số chỉ tiêu chưa đáp ứng yêu cầu.</p> <p><b>Điều 2:</b> Dự báo và kế hoạch quý 3/2017:</p> <p><b>2.1</b> Mặc dù vào mùa mưa, nhưng thị trường tiêu thụ dự báo vẫn duy trì khá, xấp xỉ quý 2/2017. Giá bán có thể điều chỉnh tăng trở lại từng bước. Cần cập nhật chi tiết, kịp thời theo tình hình để đáp ứng nhu cầu thị trường.</p> <p><b>2.2</b> Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2017 như sau</p> <table border="1" data-bbox="667 1798 1505 2080"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Đvt</th> <th>Kế hoạch năm 2017</th> <th>Kế hoạch Quý 3/2017</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Luyện thép</td> <td>Tấn</td> <td>160.000</td> <td>42.000</td> </tr> <tr> <td>Cán thép</td> <td>Tấn</td> <td>140.000</td> <td>36.000</td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ Thép cán</td> <td>Tấn</td> <td>140.000</td> <td>37.500</td> </tr> </tbody> </table>	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý II/2017	Thực hiện Quý II/2017	Luyện thép	tấn	160.000	36.000	38.680	Cán thép	tấn	140.000	30.000	35.491	Tiêu thụ thành phẩm	tấn	140.000	33.000	32.572	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.000	10.000	8.021	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý 3/2017	Luyện thép	Tấn	160.000	42.000	Cán thép	Tấn	140.000	36.000	Tiêu thụ Thép cán	Tấn	140.000	37.500
Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý II/2017	Thực hiện Quý II/2017																																								
Luyện thép	tấn	160.000	36.000	38.680																																								
Cán thép	tấn	140.000	30.000	35.491																																								
Tiêu thụ thành phẩm	tấn	140.000	33.000	32.572																																								
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.000	10.000	8.021																																								
Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý 3/2017																																									
Luyện thép	Tấn	160.000	42.000																																									
Cán thép	Tấn	140.000	36.000																																									
Tiêu thụ Thép cán	Tấn	140.000	37.500																																									

Tiêu thụ Phôi thép	Tấn	14.500	-
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.000	8.000

**2.3** Do một số công tác đầu tư, SCL được triển khai trong quý 3/2017, cần cân đối sắp xếp sản xuất hợp lý, đảm bảo tồn kho đáp ứng yêu cầu tiêu thụ. Đẩy nhanh quyết toán các hạng mục đầu tư, sửa chữa lớn đã hoàn thành.

**2.4** Tiếp tục hoàn thiện kết nối, đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất luyện - đúc liên tục - cán, tăng tỷ lệ nạp nóng trên 97%.

**2.5** Triển khai công tác lắp đặt, vận hành an toàn và hiệu quả máy biến thế lò EAF 25MVA. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm tiêu hao kỹ thuật xuống dưới định mức, đặc biệt là các tiêu hao liệu, than điện cực, điện, kim loại.

**2.6** Triển khai áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý ISO 9001-2015 và đưa vào nề nếp phục vụ công tác quản lý điều hành hệ thống.

**2.7** Tăng cường giám sát thực hiện an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, môi trường.

**2.8** Đẩy mạnh thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, chuyên ngành đáp ứng yêu cầu phát triển công ty.

**Điều 3:** Việc giải quyết đơn xin nghỉ việc của ông Lê Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

- Căn cứ đơn xin nghỉ việc của ông Lê Văn Tuấn, ông Lê Văn Tuấn có nguyện vọng xin được nghỉ việc từ ngày 01/08/2017 với lý do là bận việc gia đình.

- Căn cứ công văn của Ban điều hành đã trình Hội đồng quản trị Công ty.

Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL đã có công văn số 120/VCS-HĐQT ngày 11/07/2017 V/v cơ cấu nhân sự của Ban điều hành sau khi ông Lê Văn Tuấn nghỉ việc gửi Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP.

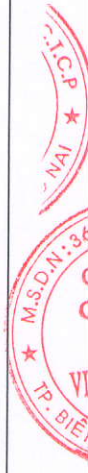
Hội đồng Quản trị nhất trí 100% như sau:

**3.1** Chấp nhận đơn xin nghỉ việc của ông Lê Văn Tuấn từ ngày 01/08/2017.

**3.2** Công ty sẽ giải quyết chế độ thôi việc của ông Lê Văn Tuấn theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

**3.3** Cơ cấu nhân sự Ban Tổng Giám đốc sau khi ông Lê Văn Tuấn nghỉ việc: Ban Tổng Giám đốc Công ty sẽ còn 03 người (01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc). Hội đồng Quản trị nhất trí giữ nguyên cơ cấu Ban Tổng Giám

			<p>độc: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.</p> <p><b>Điều 4:</b> Chi phí của thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách đối với ông Võ Hựu.</p> <p>Hội đồng Quản trị nhất trí 100% như sau:</p> <p><b>4.1</b> Hỗ trợ chi phí ăn ở, đi lại hàng tháng của ông Võ Hựu – Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty không vượt quá 6.000.000 đồng/tháng (Sáu triệu đồng).</p> <p><b>4.2</b> Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/05/2017</p>																									
04	10/NQ-HĐQT	20/10/2017	<p><b>Nghị quyết HĐQT về kế hoạch SXKD Quý 4/2017</b></p> <p><b>Điều 1:</b> Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:</p> <p>Hội đồng quản trị nhất trí với các đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý III/2017; Báo cáo tài chính quý III/2017 của Tổng Giám đốc Công ty; Báo cáo của Ban kiểm soát quý III/2017. Các chỉ tiêu chính đạt được như sau:</p> <table border="1" data-bbox="667 840 1508 1299"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Đvt</th> <th>Kế hoạch năm 2017</th> <th>Kế hoạch Quý III/2017</th> <th>Thực hiện Quý III/2017</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Luyện thép</td> <td>tấn</td> <td>160.000</td> <td>42.000</td> <td>42.079</td> </tr> <tr> <td>Cán thép</td> <td>tấn</td> <td>140.000</td> <td>36.000</td> <td>38.048</td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ thành phẩm</td> <td>tấn</td> <td>140.000</td> <td>37.500</td> <td>38.858</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>Tr.đ</td> <td>33.000</td> <td>8.000</td> <td>23.541</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Quý III/2017 thị trường thép trong nước có nhiều thuận lợi. Cùng với giá thép thế giới, giá bán trong nước tăng nhanh liên tục, tiêu thụ tăng tốt trong các tháng 7 và 8. Việc tận dụng cơ hội thị trường kết hợp với các đầu tư được đưa vào kịp thời và công tác quản trị tiếp tục được chấn chỉnh, cải thiện đã giúp Công ty đạt lợi nhuận cao nhất so với các quý trước và cùng kỳ.</p> <p><b>Điều 2:</b> Dự báo và kế hoạch Quý 4/2017:</p> <p><b>2.1</b> Giá thép thế giới tiếp tục giảm từ cuối tháng 9 sau hơn hai tháng tăng mạnh. Mặc dù vào mùa xây dựng cuối năm, nhưng thị trường tiêu thụ vẫn còn khá yếu. Tuy nhiên, dự báo tiêu thụ cho cả quý vẫn có thể đạt mức trung bình cả năm. Thị trường cuối năm còn diễn biến phức tạp, cần theo dõi sát sao để cân đối mua bán nguyên vật liệu, tồn kho, nhất là vào thời điểm cuối năm.</p> <p><b>2.2</b> Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2017 như sau:</p>	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý III/2017	Thực hiện Quý III/2017	Luyện thép	tấn	160.000	42.000	42.079	Cán thép	tấn	140.000	36.000	38.048	Tiêu thụ thành phẩm	tấn	140.000	37.500	38.858	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.000	8.000	23.541
Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý III/2017	Thực hiện Quý III/2017																								
Luyện thép	tấn	160.000	42.000	42.079																								
Cán thép	tấn	140.000	36.000	38.048																								
Tiêu thụ thành phẩm	tấn	140.000	37.500	38.858																								
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.000	8.000	23.541																								



Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch Quý 4/2017
Luyện thép	Tấn	160.000	48.000
Cán thép	Tấn	140.000	36.000
Tiêu thụ Thép cán	Tấn	140.000	36.000
Tiêu thụ Phôi thép	Tấn	14.500	-
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.000	10.000

**2.3** Tiếp tục hoàn thiện, phát huy các đầu tư đã thực hiện, giảm nhanh các tiêu hao, nhất là các tiêu hao như điện năng, vôi, than điện cực; giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động.

**2.4** HDQT nhất trí 100% về việc gia hạn hợp đồng tín dụng năm 2017-2018 tại 03 Ngân hàng như sau:

- TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) CN1 TP.HCM: Hạn mức 200 tỷ đồng;
- TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) CN Biên Hòa: Hạn mức 120 tỷ đồng;
- Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh TP.HCM: Hạn mức 150 tỷ đồng.

**2.5** Về công văn truy thu tiền thuê đất của Công ty Sonadezi: Công ty chủ động làm việc với Công ty Sonadezi và báo cáo với Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP để xin ý kiến.

**2.6** Ngành thép trong nước tiếp tục có tăng trưởng tốt khi Trung quốc cắt giảm sản lượng nội địa và xuất khẩu, cùng với hiệu lực của việc áp thuế tự vệ. Tuy nhiên, cung trong nước vẫn tiếp tục vượt cầu nhất là lĩnh vực thép xây dựng; cần có kế hoạch, chiến lược phát triển thị trường tiêu thụ nhóm sản phẩm thép kéo dây, que hàn, đập đinh... song song với việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thép chữ /V/.

**2.7** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện an toàn lao động, VSCN và môi trường.

**2.8** Sắp xếp lại lao động phù hợp điều kiện công nghệ thực tế. Cập nhật quy hoạch phát triển cán bộ quản lý.

**2.9** Hoàn tất các công tác thanh quyết toán đầu tư, sửa chữa lớn sau hoàn thành.

1096  
 ÔNG  
 Ở PH  
 THẾ  
 ASA-V  
 HÒA

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Hội đồng quản trị có 03 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không có một số hoặc một nhóm thiểu số thành viên nào có ảnh hưởng chi phối các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Danh sách 03 thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty như sau:

+ Ông Lê Văn Cam	Chủ tịch HĐQT
+ Ông Nguyễn Bảo Giang:	Thành viên HĐQT
+ Ông Võ Hựu	Thành viên HĐQT

d) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành công ty trong năm 2017 như sau:

+ Ông Nguyễn Xuân Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
+ Ông Nguyễn Đông Vững	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

**e) Ban Kiểm soát**

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát đến 31/12/2017 sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Nguyễn Phước Hải	Không		Trưởng Ban
03	Lê Trọng Dung	2.137	0,0001 %	Ủy viên
04	Hồ Duy Khải	337 CP	0,0000 %	Ủy viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tham gia 04 cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp BKS để lên kế hoạch công tác, thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và trình các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2017 bao gồm:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2017 liên quan đến việc thực hiện kế hoạch từng quý, năm 2017.
- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành.
- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn trong năm 2017.
- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính từng quý, 06 tháng và năm 2017 nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của số liệu tài chính.

**f) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a. Lương, thưởng, thù lao: Danh sách HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Cộng
01	Lê Văn Cam	Chủ tịch HĐQT	689.875.100		<b>689.875.100</b>
02	Nguyễn Xuân Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	703.702.600		<b>703.702.600</b>
03	Nguyễn Đông Vững	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	494.531.400		<b>494.531.400</b>
04	Nguyễn Văn Lộc	Thành viên HĐQT	194.711.000		<b>194.711.000</b>
05	Nguyễn Bảo Giang	Thành viên HĐQT		48.000.000	<b>48.000.000</b>
06	Lê Văn Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc	274.217.200		<b>274.217.200</b>
07	Vương Thanh Đường	Phó Tổng Giám Đốc	599.630.100		<b>599.630.100</b>
08	Nguyễn Phước Hải	Trưởng ban kiểm soát	436.489.000		<b>436.489.000</b>
09	Lê Trọng Dung	Thành viên ban kiểm soát	464.574.153	36.000.000	<b>500.574.153</b>
10	Hồ Duy Khải	Thành viên ban kiểm soát	325.359.752	36.000.000	<b>361.359.752</b>
11	Nguyễn Thanh Hùng	Kế toán trưởng	519.299.700		<b>519.299.700</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>4.957.479.005</b>	<b>120.000.000</b>	<b>5.077.479.005</b>

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2017 Công ty không có giao dịch cổ phiếu của của cổ đông nội bộ (Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng).

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2017 không có hợp đồng về giao dịch đối với cổ đông nội bộ.

**VI. Báo cáo Tài chính:**

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Báo cáo kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL được kiểm toán bởi “**Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**” lập ngày 07 tháng 02 năm 2018.

Kiểm toán viên: **Trần Trung Hiếu** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2202-2013-002-1) đã ký.

Giám đốc: **Ngô Minh Quý** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2434-2013-002-1) đã ký.

**2. Báo cáo tài chính năm 2017:**

**2.1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017:**

(Đơn vị tính: Việt Nam đồng)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>335.565.334.916</b>	<b>236.451.862.794</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>VI.1</b>	<b>58.894.357.452</b>	<b>46.456.265.470</b>
1. Tiền	111		23.894.357.452	46.456.265.470
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>VI.2</b>		
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>138.648.644.812</b>	<b>66.547.303.978</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3a	136.501.280.536	68.154.554.904
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	VI.14	2.726.640.000	191.878.808
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4a	1.200.257.361	295.616.889
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(1.779.533.085)	(2.094.746.623)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>VI.7</b>	<b>137.274.170.540</b>	<b>121.348.459.596</b>
1. Hàng tồn kho	141		137.274.170.540	121.348.459.596
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>748.162.112</b>	<b>2.099.833.750</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	748.162.112	2.099.833.750
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>86.710.161.076</b>	<b>85.824.036.369</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>84.212.737.832</b>	<b>82.557.176.315</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	84.212.737.832	82.557.176.315
- Nguyên giá	222		381.685.354.902	380.669.914.550
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(297.472.617.070)	(298.112.738.235)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>			<b>851.713.429</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8		851.713.429
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.497.423.244</b>	<b>2.415.146.625</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	2.497.423.244	2.415.146.625
4. Tài sản dài hạn khác	268			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>422.275.495.992</b>	<b>322.275.899.163</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
-----------	-------	-------------	------------	------------



1	2	3	4	5
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>154.704.996.543</b>	<b>93.446.831.987</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>154.704.996.543</b>	<b>93.446.831.987</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16	76.398.275.045	30.352.509.374
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			35.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17	2.877.890.289	463.882.658
4. Phải trả người lao động	314		22.957.939.903	19.289.722.677
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18	2.502.263.126	185.497.073
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19	1.959.049.246	1.688.450.764
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15	48.009.578.934	41.298.369.200
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			133.400.241
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>			
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>267.570.499.449</b>	<b>228.829.067.176</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>VI.25</b>	<b>267.570.499.449</b>	<b>228.829.067.176</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		151.873.220.000	151.873.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		151.873.220.000	151.873.220.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.441.721.380	20.441.721.380
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.999.169.000	14.999.169.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		80.256.389.069	41.514.956.796
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15.687.513.796	11.050.362.483
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		64.568.875.273	30.464.594.313
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430= 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>422.275.495.992</b>	<b>322.275.899.163</b>

**2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017:**

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
	1	2	3	4	5
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	1.907.901.687.501	1.412.749.168.682
2	Các khoản giảm trừ doanh thu (02=04+05+06+07)	02	VII.2	13.705.185.508	1.896.021.160
2.1	- Chiết khấu thương mại	04		13.705.185.508	1.861.091.160
2.2	- Giảm giá hàng hoá	05		-	-
2.3	- Hàng bán bị trả lại	06		-	34.930.000
2.4	- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu phải nộp	07		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.894.196.501.993	1.410.853.147.522
4	Giá vốn hàng bán	11	VII.3	1.768.353.902.529	1.339.027.996.752
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		125.842.599.464	71.825.150.770



6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	1.255.043.500	1.523.426.912
7	Chi phí tài chính	22	VII.5	2.595.562.916	798.610.169
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.595.508.300	794.825.685
8	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9	Chi phí bán hàng	25	VII.8.b	18.471.654.298	14.132.068.342
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8.a	26.644.796.522	19.741.248.619
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		79.385.629.228	38.676.650.552
12	Thu nhập khác	31	VII.6	1.927.850.884	513.972.728
13	Chi phí khác	32	VII.7	274.871.335	1.059.869.490
14	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.652.979.549	(545.896.762)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		81.038.608.777	38.130.753.790
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (20%)	51	VII.10	16.469.733.504	7.666.159.477
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		64.568.875.273	30.464.594.313
19	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61			
20	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62			
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.826	1.805
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Toàn văn Báo cáo Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần thép VICASA - VNSTEEL được lưu trên Website [www.vicasasteel.com](http://www.vicasasteel.com) và địa chỉ [www.thepbienhoa.com.vn](http://www.thepbienhoa.com.vn)

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL.

Mã chứng khoán: VCA.

Trân trọng.

Biên Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2018

Thay mặt Ban điều hành Công ty

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Xuân Tiến**